

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/12/2020

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà
2. Bà Trương Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2020 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị P, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp 8, xã V, huyện Vị Th, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: ấp 8, xã V, huyện Vị Th, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2020 nguyên đơn chị Phan Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn năm 2000, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2019

thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị Phan Thị P và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung tên Phan Huyền T, sinh ngày 13/9/2006, hiện con chung sống cùng anh chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, chị yêu cầu anh L cấp dưỡng theo quy định.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai ngày 10/12/2020 anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị Phan Thị P kết hôn năm 2000, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng theo anh chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không đến mức phải ly hôn. Nay chị P yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì vẫn còn thương vợ, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho con.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phan Huyền T, sinh ngày 13/9/2006, hiện con chung sống với anh chị. Trường hợp chị P vẫn muốn ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/12/2020 cháu Phan Huyền T trình bày: Cha cháu tên Nguyễn Văn L, mẹ tên Phan Thị P. Khi cha mẹ ly hôn cháu muốn sống với mẹ.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện anh L và chị P là vợ chồng sinh sống tại ấp 8, trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng hay cãi vã nhưng nguyên nhân thì địa phương không nắm được.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị P đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao giấy khai sinh con chung, bản sao sổ hộ khẩu, đơn xin xác nhận. Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã nộp bản phô tô chứng minh nhân dân.

Tại phiên tòa chị P giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L, yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng theo quy định, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Anh L không đồng ý ly hôn, nên không thống nhất yêu cầu về con chung, trường hợp ly hôn anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị P và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để chị P và anh L hòa giải với nhau tuy nhiên không mang lại kết quả. Tại phiên tòa chị P giữ nguyên yêu cầu ly hôn và anh L không thống nhất ly hôn. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị P và anh L đã không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Phan Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

[2]. Về con chung: Chị Phan Thị P và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung. Chị P và anh L đều có yêu cầu được nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của con chung và cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy yêu cầu của chị P phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung và đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm lý cho cháu. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P giao con chung cho chị P nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Phan Thị P yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của chị P phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình “cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tại phiên tòa chị P và anh L thống nhất được về nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng không thống nhất được mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng. Xét công việc và thu nhập hiện tại của anh L nên Hội đồng xét xử buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Huyền T mỗi tháng là 745.000 đ, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án đến khi cháu Phan Huyền T đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Nguyên đơn chị Phan Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và bị đơn anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[6]. Các đương sự được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị P. Cho chị Phan Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Huyền T, sinh ngày 13/9/2006 cho chị Phan Thị P nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng nuôi con 745.000 đ/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án đến ngày cháu Phan Huyền T đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn chị Phan Thị P phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0003622 ngày 24/11/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị P không phải nộp thêm.

Về án phí cấp dưỡng anh Nguyễn Văn L phải nộp số tiền 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*).

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Vĩnh Trung;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc